

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 07 - 7 - 2025

V/v ly hôn giữa ông Hồ Xuân

Xanh và bà Đặng Thị Thu Hồ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Liên Hiệp.

Ông Phạm Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lưu Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Võ Thị Trang-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 30 tháng 6 và ngày 07 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn, tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Do bản án sơ thẩm số: 06/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Xuân Xanh, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Lẹ, Luật sư Công ty luật TNHH MTV Tuyên Thụy và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Thu Hồ, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 08, đường Âu Cơ, Khóm 1, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Loan, Luật sư Văn phòng luật sư Kim Loan thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Trung Tú, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 226, Thới Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Trung Tú:

- Chị Nguyễn Thị Thu Hường, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 254 - Tầng 1, đường Nguyễn Trung Trực, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang) là người đại diện theo ủy quyền của ông Tú (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 17/3/2025); có mặt.

- Chị Huỳnh Thị Bích Tuyên, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 161, đường Trưng Nữ Vương, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (nay là phường Châu Đốc, tỉnh An Giang) là người đại diện theo ủy quyền của ông Tú (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 09/6/2025); vắng mặt.

3.2. Ông Lê Văn Ninh, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 7/14/68, đường 182, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

3.3. Bà Nguyễn Thị Lợi, sinh năm 1979;

3.4. Chị Nguyễn Như Quỳnh, sinh năm 2003; vắng mặt.

3.5. Anh Nguyễn Bảo Duy, sinh năm 2007; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Lợi: Chị Nguyễn Thị Thu Hường, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 254 - Tầng 1, đường Nguyễn Trung Trực, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang) là người đại diện theo ủy quyền của bà Lợi (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 17/3/2025); có mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Hồ Xuân Xanh, là nguyên đơn; ông Nguyễn Trung Tú, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Hồ Xuân Xanh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Xanh và bà Đặng Thị Thu Hồ chung sống như vợ chồng từ năm 1989, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi chung sống, ông Xanh và bà Hồ đã sống chung với cha mẹ ông Xanh ở Phú Quốc, khoảng năm 2000 ông Xanh và bà Hồ về Lai Vung sinh sống, đến năm

2007 về sinh sống tại số 42, Đình Hữu Thuật, Khóm 2, Phường 2, thành phố Sa Đéc. Năm 2012, vợ chồng bán căn nhà ở Đình Hữu Thuật về sống chung ở căn nhà số 08, đường Âu Cơ, Khóm 1, Phường 2, thành phố Sa Đéc. Quá trình sống chung hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chủ yếu những việc trong gia đình, bà Hồ thiếu sự quan tâm chăm sóc đối với mẹ ông Xanh, ông Xanh và mẹ ông Xanh phải ra thuê nhà trọ ở, cuối năm 2013 mẹ ông Xanh bệnh nằm viện ở Sài Gòn lúc đó mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng nên ông Xanh quyết định sống ly thân. Nay ông Xanh nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung với bà Hồ nên ông Xanh yêu cầu ly hôn bà Hồ.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Hồ Xuân Thu Huyền, sinh năm 1983 và Hồ Xuân Thu Ngân, sinh năm 1993, hiện các con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Ông Xanh xác định quá trình vợ chồng chung sống có tạo lập được tài sản chung là quyền sử dụng đất (QSDĐ) diện tích 48m² thuộc thửa số 282, tờ bản đồ số 9 và tài sản gắn liền với đất là căn nhà tại số 08, đường Âu Cơ, Khóm 1, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, do bà Đặng Thị Thu Hồ đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ (hiện bà Hồ đang quản lý, sử dụng). Nguồn gốc đất do nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Hạnh Hòa vào năm 2012. Căn nhà trên đất được xây dựng năm 2013, loại nhà cấp 3, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cấp cho bà Đặng Thị Thu Hồ. Nguồn tiền xây nhà là do ông Xanh bán đất riêng cá nhân của ông Xanh ở Phú Quốc được số tiền khoảng 05 tỷ đồng hùn vào để xây nhà. Ngoài ra ông Xanh bán thêm 01 phần đất ở Phú Quốc được số tiền 3,6 tỷ đồng hùn vào xây nhà nhưng không còn giữ hợp đồng chuyển nhượng đất do chuyển nhượng bằng giấy tay qua cho nhiều người và ông Xanh còn bỏ công phụ tiếp xây dựng căn nhà. Khi ly hôn, ông Xanh đồng ý bà Hồ được sử dụng đất, sở hữu nhà ở nêu trên, ông Xanh yêu cầu bà Hồ chia cho ông Xanh ½ giá trị tài sản chung đất và nhà ở theo giá của Hội đồng định giá, tổng số tiền là 4.161.149.000 đồng: 2 = 2.080.574.500 đồng.

Đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9, diện tích 543,7m², tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, ông Xanh xác định là tài sản riêng của ông Xanh. Nguồn gốc thửa đất số 42 là do cha mẹ ruột của ông Xanh là ông Dư Văn Đài, bà Hồ Thị Em khai phá trước năm 1975 và tặng cho ông Xanh từ năm 1970, ông Xanh quản lý, sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Giấy chứng nhận QSDĐ cấp lần đầu vào ngày 18/11/2005, tổng diện tích 16.005,3m², số AB 373526 do ông Xanh và bà Hồ đứng tên. Ngày 30/8/2006, đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thành Sang diện tích đất 1.516m² và chuyển nhượng cho ông Lê Văn Ty diện tích đất 3.201m²; Nhà nước thu hồi làm đường trục Nam - Bắc đoạn An Thới - Dương Đông diện tích 363,1m² vào ngày 26/7/2012, diện tích đất còn lại là 10.652,2m². Đến ngày 08/10/2012, ông Xanh làm thủ tục cấp đổi tách thành 03 thửa (diện tích giảm 1.946,6m² do sai số đo đạc và hình thể thửa đất thay đổi): Thửa số 40, diện tích 6.876,4m² (đã chuyển nhượng cho ông Phan Văn Hiến vào ngày 20/11/2012);

Thửa số 94, diện tích 1.285,5m² (đã chuyển nhượng cho ai không nhớ) và thửa số 42, diện tích 543,7m². Nguyên nhân trên giấy chứng nhận QSDĐ có tên vợ chồng là do khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ, cơ quan cấp giấy chứng nhận QSDĐ yêu cầu nếu có vợ hoặc chồng thì phải cùng ký tên và đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, nếu không phải xác nhận tình trạng hôn nhân là độc thân.

Ngày 14/9/2007, ông Xanh chuyển nhượng đất thửa số 42 cho ông Lê Văn Ninh với giá chuyển nhượng khoảng 120.000.000 đồng, hợp đồng giấy tay, không có bà Hồ ký tên vì ông Xanh cho rằng thửa số 42 là tài sản của riêng của ông Xanh, ông Xanh đã nhận đủ tiền và đã giao đất cho ông Ninh quản lý, sử dụng. Sau đó ông Ninh tiếp tục chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Trung Tú, giá chuyển nhượng bao nhiêu ông Xanh không biết, không nhớ thời gian ông Ninh đề nghị ông Xanh và ông Tú tự ký lại hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông Xanh và ông Tú đối với thửa đất số 42 để khi làm các thủ tục giấy tờ không còn liên quan đến ông Ninh, đề nghị này được ông Xanh và ông Tú đồng ý. Sau đó ông Xanh ký lại hợp đồng chuyển nhượng đất thửa số 42, tờ bản đồ số 9 với ông Tú, hợp đồng thể hiện ngày 14/9/2007 và ông Tú có giao thêm cho ông Xanh số tiền 20.000.000 đồng. Hiện ông Tú đang quản lý, sử dụng đất nêu trên vào việc xây dựng nhà ở, cơ sở kinh doanh nên ông Xanh không đồng ý chia tài sản cho bà Hồ. Đối với yêu cầu của ông Tú, yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 14/9/2007 giữa ông Xanh và ông Tú thì ông Xanh đồng ý vì hợp đồng chuyển nhượng đất đã thực hiện xong, ông Xanh đã nhận tiền và ông Tú đã nhận đất quản lý sử dụng. Ngoài ra ông Xanh không tranh chấp, không yêu cầu chia tài sản nào khác.

Bị đơn Đặng Thị Thu Hồ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ thống nhất với ông Xanh về quá trình chung sống, thời gian đăng ký kết hôn. Bà Hồ không còn tình cảm với ông Xanh nên bà Hồ đồng ý ly hôn ông Xanh vì ông Xanh đã có mối quan hệ với người phụ nữ khác, có biên bản của chính quyền địa phương ngày 02/6/2023.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Hồ Xuân Thu Huyền, sinh năm 1983 và Hồ Xuân Thu Ngân, sinh năm 1993, hiện các con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Quá trình vợ chồng chung sống có tạo lập được tài sản chung:

Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9, diện tích 543,7m², tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, do bà Hồ và ông Xanh đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ. Nguồn gốc đất là của cha mẹ ông Xanh tặng cho vợ chồng, giấy chứng nhận QSDĐ cấp lần đầu vào ngày 18/11/2005, tổng diện tích 16.005,3m², số AB 373526 do ông Xanh và bà Hồ đứng tên. Đến năm 2012, làm thủ tục cấp đổi tách thành 03 thửa: Thửa số 40, diện tích 6.876,4m² (đã chuyển nhượng), thửa số 94 diện tích 1.285,5m² (đã chuyển nhượng) và thửa số 42, diện tích 543,7m² hiện đang tranh chấp.

Thửa đất số 42, diện tích 543,7m² ông Xanh đã chuyển nhượng cho ông Lê Văn Ninh, giá chuyển nhượng bao nhiêu bà Hồ không biết, khi chuyển nhượng bà Hồ không biết và cũng không có ký tên vào hợp đồng chuyển nhượng đất. Sau khi ông Xanh chuyển nhượng đất cho ông Ninh thì bà Hồ mới biết, bà Hồ không đồng ý nhưng không có khiếu nại hay khởi kiện và sau đó bà Hồ nghe nói ông Ninh đã chuyển nhượng lại phần đất trên cho ông Tú, về thời gian, giá chuyển nhượng bao nhiêu bà Hồ không biết.

Nay bà Hồ không yêu cầu ông Xanh chia tài sản chung cho bà Hồ là giá trị phần đất diện tích 260,2m² thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9 vì ông Xanh hiện không còn giữ tài sản (đất) để chia tài sản (tiền) cho bà Hồ. Đối với hợp đồng ủy quyền ngày 28/11/2011 tại Phòng Công chứng số 02 tỉnh Đồng Tháp, bà Hồ xác định chỉ ủy quyền để ông Xanh thuận tiện trong việc làm thủ tục giấy tờ liên quan còn nếu muốn chuyển qua tên chủ sử dụng đất phải có bà Hồ ký tên.

Đối với yêu cầu của ông Tú, yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 14/9/2007 giữa ông Xanh và ông Tú thì bà Hồ không đồng ý, thửa đất số 42 là tài sản chung của vợ chồng nhưng khi ông Xanh chuyển nhượng đất không cho bà Hồ biết, bà Hồ cũng không có ký tên trên hợp đồng chuyển nhượng đất và tiền chuyển nhượng đất ông Xanh cũng không chia cho bà Hồ. Nay bà Hồ yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 14/9/2007 giữa ông Tú và ông Xanh, bà Hồ yêu cầu ông Tú phải hoàn trả cho bà Hồ 50% giá trị QSDĐ thửa số 42, tờ bản đồ số 9, tương đương số tiền là 4.469.780.000 đồng.

Đối với diện tích đất 48m² thuộc thửa số 282, tờ bản đồ số 9 và tài sản gắn liền với đất là căn nhà tại số 08, đường Âu Cơ, Khóm 1, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, là tài sản của cá nhân bà Hồ. Nguồn gốc đất là do bà Hồ nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Hạnh Hòa vào năm 2012, giá chuyển nhượng là 1,2 tỷ đồng. Sau khi chuyển nhượng đất, năm 2013 bà Hồ xây dựng nhà ở, kết cấu khung bê tông cốt thép, có 03 lầu. Nguồn tiền mua đất và xây nhà là do bà Hồ vay mượn của nhiều người gồm bà Lê Thị Chín số tiền 01 tỷ đồng, ông Phạm Văn Lực số tiền 500 triệu đồng, bà Võ Thị Phụng số tiền 600 triệu đồng, ông Xanh không có hùn tiền và công sức đóng góp gì vào việc mua đất, xây nhà. Nay bà Hồ không đồng ý chia tài sản theo yêu cầu của ông Xanh vì có thỏa thuận ngày 14/10/2013, nội dung thỏa thuận phân nợ bà Hồ chịu trách nhiệm trả toàn bộ nên phần nhà và đất tại số 08, đường Âu Cơ toàn bộ phải là của bà Hồ. Ngoài ra bà Hồ không tranh chấp, không yêu cầu chia tài sản nào khác trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trung Tú trình bày:

Ngày 29/11/2017, ông Tú có nhận chuyển nhượng đất từ ông Lê Văn Ninh, diện tích khoảng 612m², tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Khi ông Ninh chuyển nhượng đất cho ông Tú thì ông Ninh giao toàn bộ giấy tờ mà ông Ninh mua đất của ông Xanh trước đây cho ông Tú nhưng ông Tú không biết ông Xanh trên giấy tờ là người quen của ông Tú trước đây, đến khi làm giấy tờ thì mới biết là ông Xanh, nhiều lần ông Tú liên hệ với ông Xanh làm thủ tục chuyển nhượng sang tên nhưng chưa được. Sau đó ông Xanh,

ông Tú, ông Ninh gặp nhau và cùng thống nhất ký lại hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ (hợp đồng ghi ngày 14/9/2007), trên hợp đồng thể hiện chuyển nhượng đất thửa số 42, tờ bản đồ số 9, diện tích 612m², ngang 12m, dài 51m, loại đất trồng cây ăn trái, tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang và khi ký lại hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ, ông Tú có giao thêm cho ông Xanh số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu ly hôn, tranh chấp tài sản giữa ông Xanh và bà Hồ thì ông Tú không có ý kiến. Tuy nhiên thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9 ông Tú đã đầu tư xây dựng nhà ở, kết cấu khung bê tông cốt thép, móng đá, cột gạch, tường xây gạch, mái tole sóng vuông, nền lát gạch ceramic; nhà kho, nhà tiền chế, không thể di dời được và hiện vợ con ông Tú đang sinh sống ổn định trên đất từ năm 2017 đến nay. Do đó ông Nguyễn Trung Tú yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 14/9/2007 giữa ông Xanh và ông Tú, yêu cầu công nhận cho ông Tú được quản lý, sử dụng diện tích đất là 543,7m² thuộc thửa số 42, tờ bản đồ số 9, tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, giấy chứng nhận QSDĐ do ông Hồ Xuân Xanh và bà Đặng Thị Thu Hồ đứng tên.

Đối với yêu cầu của bà Hồ yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 14/9/2007 giữa ông Xanh và ông Tú vô hiệu, yêu cầu ông Tú phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Hồ số tiền là 4.469.780.000 đồng thì ông Tú không đồng ý vì ông Tú là người thứ 3 ngay tình, việc ông Xanh bán đất cho ông Ninh ban đầu bà Hồ cũng biết, ông Xanh cũng xác nhận bà Hồ biết, ông Ninh cũng khẳng định bà Hồ khi gặp ông Ninh có nói đến việc mua bán phần đất tranh chấp nhưng bà Hồ nói rằng đó là tài sản riêng của ông Xanh nên bà Hồ không quan tâm. Bà Hồ biết sự việc ông Xanh chuyển nhượng đất tranh chấp từ lúc ông Xanh bán đất cho ông Ninh nhưng không có ý kiến gì, còn hỏi dò ông Ninh số tiền ông Xanh bán đất được bao nhiêu, ông Ninh sau khi mua đất đã xây hàng rào xung quanh thửa số 42, bà Hồ có tới lui phần đất tranh chấp không thể nói rằng không biết, sau này ông Tú làm nhà xưởng kiên cố trên đất, cả khu vực đều biết. Ngoài ra bà Hồ đã có ủy quyền ngày 29/8/2011 cho ông Xanh toàn quyền định đoạt phần đất lớn trong đó có thửa đất số 42 bán cho ông Tú, vì thế bà Hồ không thể không biết việc ông Xanh chuyển nhượng đất. Khi ông Tú mua đất của ông Xanh có nhờ ông Dur Hữu Trường đến chính quyền xã yêu cầu xác nhận đất là tài sản riêng của ông Xanh, có ông Phan Văn Hiến là hàng xóm của ông Xanh biết việc chuyển nhượng đất, vì khi đi lấy giấy chứng nhận QSDĐ ông Xanh ủy quyền cho ông Hiến toàn quyền lo thủ tục hợp thức hóa giấy tờ.

Trong vụ án này, ông Tú không yêu cầu đối với ông Lê Văn Ninh và ông Hồ Xuân Xanh. Ngoài ra, ông Tú không có yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn Ninh trình bày:

Khoảng năm 2007 ông Ninh có nhận chuyển nhượng đất của ông Hồ Xuân Xanh có chiều ngang 12m, dài 51m thuộc thửa số 42, tờ bản đồ số 9, tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Việc chuyển nhượng đất có làm hợp đồng chuyển nhượng ngày 11/9/2007, không có công chứng, chứng thực, giá chuyển nhượng là 120.000.000 đồng, hình thức thanh toán trả tiền

mặt, ông Ninh đã nhận đủ tiền và ông Xanh đã giao đất cho ông Ninh quản lý, sử dụng, ông Ninh có làm hàng rào, cột bê tông để giữ đất. Khi ông Ninh nhận chuyển nhượng đất nêu trên thì ông Xanh nói là đất của ông bà khai phá để lại cho ông Xanh, ông Ninh không biết đất là tài sản chung của ông Xanh và bà Hồ. Sau đó không nhớ thời gian nào ông Ninh có gặp bà Hồ ở Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Hồ có nói đến thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9 là đất của cha mẹ ông Xanh để lại cho ông Xanh, ông Xanh muốn bán hay làm gì thì làm, bà Hồ không có ý kiến. Năm 2017, ông Ninh chuyển nhượng lại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9 cho ông Nguyễn Trung Tú, việc chuyển nhượng đất có làm hợp đồng chuyển nhượng ngày 29/11/2017, không có công chứng, chứng thực, giá chuyển nhượng là 1,9 tỷ đồng. Thời điểm chuyển nhượng đất cho ông Tú trên đất không có tài sản gì, hiện trạng là đất trống chưa đầu tư cải tạo đất, trên đất chỉ có một vài cây trồng như dừa, mít. Để không liên quan đến thủ tục giấy tờ nên ông Ninh đã đề nghị ông Xanh và ông Tú tự ký kết lại hợp đồng với nhau, để ông Tú đi làm giấy tờ sau này không phải kêu ông Ninh, vấn đề này được ông Xanh và ông Tú đồng ý. Sau đó, hai bên có ký lại hợp đồng không thì ông Ninh không biết. Sau này ông Ninh có gặp ông Tú thì nghe ông Tú nói giữa ông Tú và ông Xanh ký lại hợp đồng chuyển nhượng đất và ông Tú giao thêm cho ông Xanh số tiền 20.000.000 đồng. Trong vụ án tranh chấp giữa ông Xanh, bà Hồ với ông Tú, ông Ninh không có ý kiến, không có yêu cầu gì với ai trong vụ án này, vì thủ tục chuyển nhượng đất đã hoàn thành, ông Ninh đã nhận đủ tiền chuyển nhượng và đã giao đất cho ông Tú quản lý, sử dụng, ông Ninh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị Lợi, Nguyễn Như Quỳnh và Nguyễn Bảo Duy trình bày:

Bà Lợi, chị Quỳnh, anh Duy là vợ và các con của ông Tú, hiện đang sinh sống trên thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9, tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Bà Lợi, chị Quỳnh, anh Duy thống nhất với lời trình bày của ông Tú, không ý kiến gì thêm.

Người làm chứng Đặng Thị Thu Trang, Lê Thị Chín, Võ Thị Phụng, Phạm Văn Lực trình bày:

Khoảng năm 2012, các ông, bà có cho bà Đặng Thị Thu Hồ mượn tiền để xây nhà tại thành phố Sa Đéc, quá trình mượn tiền và trả tiền đều do một mình bà Hồ liên hệ với các ông bà, không thấy ông Xanh. Hiện bà Hồ đã trả xong tiền cho các ông, bà, không còn nợ bất kỳ khoản tiền nào.

Tại bản án sơ thẩm số: 06/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8- Đồng Tháp) đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 122, Điều 502 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 33, 38, 43, 55, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Xuân Xanh và bà Đặng Thị Thu Hồ.

2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Hồ Xuân Thu Huyền, sinh năm 1983 và Hồ Xuân Thu Ngân, sinh năm 1993, hiện các con đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

3. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Xuân Xanh về việc yêu cầu bà Đặng Thị Thu Hồ chia tài sản chung là giá trị $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9 do bà Đặng Thị Thu Hồ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà Đặng Thị Thu Hồ được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9 và được quyền quản lý, sở hữu căn nhà tọa lạc tại số 08, đường Âu Cơ, Khóm 1, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (hiện bà Hồ đang quản lý).

5. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đặng Thị Thu Hồ về việc tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng đề ngày 14/9/2007 giữa ông Xanh và ông Tú, yêu cầu ông Nguyễn Trung Tú hoàn trả 50% giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9, diện tích 543,7m² theo chứng thư định giá ngày 04/12/2023 của Công ty TNHH Định giá Thịnh Vượng, thành tiền là 4.469.780.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng).

6. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Trung Tú. Công nhận hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 14/9/2007 giữa ông Hồ Xuân Xanh và ông Nguyễn Trung Tú.

6.1. Ông Nguyễn Trung Tú được quyền quản lý, sử dụng phần đất chuyển nhượng có diện tích 543,7m², thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9, loại đất cây lâu năm, do ông Hồ Xuân Xanh và bà Đặng Thị Thu Hồ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hiện ông Tú đang quản lý), tọa lạc tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, được thể hiện tại các mốc 1-2-3-4-5-6-1 theo mảnh trích đo địa chính số 448, ngày 03/11/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký, điều chỉnh để được cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Hồ Xuân Xanh và bà Đặng Thị Thu Hồ để cấp lại cho ông Nguyễn Trung Tú diện tích đất theo bản án đã tuyên trên.

(Có mảnh trích đo địa chính ngày 03/11/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc; Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc và chứng thư định giá ngày 04/12/2023 của Công ty TNHH Định giá Thịnh Vượng kèm theo).

6.2. Ông Nguyễn Trung Tú có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đặng Thị Thu Hồ 50% giá trị QSDĐ đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9, diện tích 543,7m² theo chứng thư định giá ngày 04/12/2023 của Công ty TNHH Định giá Thịnh Vượng, thành tiền là 4.469.780.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

7. Về án phí:

Ông Hồ Xuân Xanh và bà Đặng Thị Thu Hồ được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do ông Xanh và bà Hồ là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm theo quy định.

Ông Nguyễn Trung Tú chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.469.780 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007836 ngày 26/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Ông Tú còn phải nộp tiếp số tiền là 112.169.780 đồng.

8. Về chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Ông Hồ Xuân Xanh phải chịu là 4.535.000 đồng, ông Xanh đã nộp đủ và chi xong.

Bà Đặng Thị Thu Hồ và ông Nguyễn Trung Tú mỗi người chịu 10.323.500 đồng, bà Hồ đã nộp tạm ứng trước số tiền là 20.647.000 đồng, do đó ông Tú có trách nhiệm trả lại cho bà Hồ 10.323.500 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền và thời hạn kháng cáo của đương sự, quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 18/02/2025 ông Nguyễn Trung Tú kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu của bà Đặng Thị Thu Hồ về việc buộc ông Tú trả 50% giá trị thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9, diện tích 543,7m², tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 27/02/2025, ông Hồ Xuân Xanh kháng cáo yêu cầu sửa một phần Bản án sơ thẩm số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 theo hướng chia đôi tài sản chung là thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9 và căn nhà trên đất, ông Xanh đồng ý giao nhà và đất cho bà Hồ, yêu cầu bà Hồ trả ½ giá trị nhà và đất theo giá thị trường là 07 tỷ đồng. Đối với thửa số 42, tờ bản đồ số 9 là tài sản riêng của ông Hồ Xuân Xanh, công nhận hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Xanh và ông Tú.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Hồ Xuân Xanh không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo. Lý do thừa đất số 42 là của cha mẹ ông Xanh tặng cho ông Xanh, bà Hồ là vợ ông Xanh nên chỉ cùng ông Xanh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2011 bà Hồ đã có văn bản ủy quyền cho ông Xanh được toàn quyền quyết định đối với phần đất ở thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Về đất và nhà ở tại thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp mà bà Hồ đứng tên quyền sử dụng đất hiện ông Xanh đang tranh chấp là tài sản chung của vợ chồng ông Xanh, ông Xanh thống nhất giá trị đất và nhà ở trên đất theo giá mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Đối với các khoản nợ bà Hồ khai vay mượn để xây dựng nhà thì ông Xanh không biết.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trung Tú trình bày là ông Tú không rút đơn yêu cầu, không rút đơn kháng cáo. Ông Tú yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu của bà Hồ buộc ông Tú hoàn trả cho bà Hồ 50% giá trị quyền sử dụng đất thừa số 42, tờ bản đồ số 9, diện tích 543,7m², tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với số tiền 4.469.780.000 đồng. Lý do ông Tú và bà Nguyễn Thị Lợi đã nhận chuyển nhượng đất của ông Lê Văn Ninh vào ngày 29/11/2017, có lập hợp đồng chuyển nhượng đất với ông Xanh ghi nhận ngày 14/9/2007. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, ông Tú đã xây dựng nhà ở cùng các công trình kiến trúc khác trên đất, đã sử dụng đất liên tục, bà Hồ biết ông Tú nhận chuyển nhượng đất vào năm 2018 nhưng không khiếu nại, số tiền chuyển nhượng đất ông Xanh đã đầu tư vào nhà hàng của vợ chồng ông Xanh tại thành phố Phú Quốc.

Bà Đặng Thị Thu Hồ không rút đơn khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Xuân Xanh, ông Nguyễn Trung Tú, bà Hồ đồng ý với bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hồ Xuân Xanh trình bày tranh luận: Thừa đất số 42 ở thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang là của cha mẹ ông Xanh, bà Hồ không có công sức đóng góp. Đất và nhà ở thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp là tài sản chung của vợ chồng ông Xanh và bà Hồ. Tuy có văn bản thỏa thuận giữa ông Xanh và bà Hồ về đất và nhà ở tại thành phố Sa Đéc nhưng đây là tài sản có giá trị lớn, việc không có công chứng, chứng thực văn bản thỏa thuận là không đảm bảo, các khoản nợ đều là của người thân, gia đình bà Hồ, ông Xanh không biết số nợ này nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Xuân Xanh.

Ông Hồ Xuân Xanh không bổ sung ý kiến.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trung Tú trình bày tranh luận: Ông Tú đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Tú. Lý do ông Tú đã quản lý, sử dụng đất thừa số 42 từ năm 2017 đến nay. Thừa đất này ông Xanh đã chuyển nhượng cho ông Ninh vào năm 2007, đến năm 2017 ông Ninh chuyển nhượng đất lại cho ông Tú, nhưng khi làm hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông Xanh và ông Tú đã làm lùi năm 2007. Ông Tú đã sử dụng đất ổn định, không ai ngăn cản, bà Hồ biết nhưng không ngăn cản hay tranh chấp. Số tiền chuyển nhượng đất ông Xanh và bà Hồ đã sử dụng vào việc mở nhà hàng, thừa số 42 giáp ranh với nhà hàng Long Ngân của vợ chồng ông Xanh. Ngày

29/8/2011 bà Hồ đã có văn bản ủy quyền cho ông Xanh được chuyển nhượng đất, năm 2016 đã chuyển nhượng hơn 6.000m² nên bà Hồ cho rằng nhà hàng xây dựng hết đất gia đình chồng của bà Hồ là không phù hợp. Hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông Xanh và ông Tú tuy lùi vào ngày 14/9/2007 nhưng ông Xanh vẫn thực hiện quyền được bà Hồ ủy quyền, đất là của cha mẹ ông Xanh. Quá trình sử dụng đất, ông Tú có cải tạo đất làm tăng giá trị nên buộc ông Tú hoàn trả 50% giá trị đất là không hợp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của bà Hồ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đặng Thị Thu Hồ tranh luận, đối đáp: Đối với thửa đất số 42 tại Phú Quốc, giấy ủy quyền năm 2011 của Hồ cho ông Xanh diện tích là 16 công nhưng là một mảnh đất, sau này được tách thành 03 thửa nên giấy ủy quyền này không còn giá trị. Bà Hồ thống nhất nguồn gốc đất thửa số 42 là của cha mẹ ông Xanh, nhưng ông Xanh đã bán hết hai thửa và mua tài sản khác, chỉ còn lại thửa số 42 nên việc bà Hồ yêu cầu chia đôi tài sản là phù hợp. Việc ông Xanh chuyển nhượng đất thửa số 42 cho ông Ninh không báo cho bà Hồ biết, sau đó ông Ninh có hai lần gặp bà Hồ, bà Hồ thống nhất 50% diện tích đất của ông Xanh thì Hồ đồng ý chuyển nhượng đất, phần 50% còn lại của bà Hồ thì bà Hồ không chuyển nhượng đất. Mặc dù đã biết bà Hồ không chuyển nhượng phần đất của bà Hồ nhưng sau đó ông Ninh vẫn chuyển nhượng đất cho ông Tú, ông Tú không làm thủ tục chuyển nhượng đất theo quy định pháp luật, không xin phép xây dựng mà tự ý xây dựng và cho rằng bà Hồ biết mà không tranh chấp là không phù hợp vì bà Hồ đang làm việc tại Bệnh viện, không có thời gian đi lại tranh chấp. Năm 2013 đám cưới con gái thì ông Xanh không có mặt nên ông Xanh cho rằng vợ chồng ly thân năm 2013 là không đúng mà ly thân năm 2012 mới đúng. Từ năm 2012 đến nay bà Hồ hai lần nhờ chính quyền địa phương lập biên bản về việc ông Xanh có quan hệ tình cảm với bà Phương và đã có con riêng. Đối với đất và nhà ở tại Sa Đéc là tài sản riêng của bà Hồ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Xanh, ông Tú, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Đặng Thị Thu Hồ không bổ sung ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự và người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trung Tú, ông Hồ Xuân Xanh đúng thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Xuân Xanh và ông Nguyễn Trung Tú, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Hồ Xuân Xanh, ông Nguyễn Trung Tú trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai, chị Huỳnh Thị Bích Tuyên, chị Nguyễn Quỳnh Như, anh Nguyễn Bảo Duy vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự theo quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của ông Hồ Xuân Xanh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Khi ly hôn, ông Xanh yêu cầu chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa số 482, tờ bản đồ 9 và tài sản gắn liền với thửa đất là căn nhà số 08, đường Âu Cơ, loại nhà cấp 2, 03 tầng, kết cấu khung bê tông cốt thép, vách tường, mái lợp tole, nền lát gạch ceramic, diện tích sàn 187m² do bà Đặng Thị Thu Hồ đứng tên Giấy chứng nhận QSDĐ và quyền sở hữu nhà ở. Ông Xanh đồng ý bà Hồ được QSDĐ và sở hữu căn nhà số 08; yêu cầu bà Hồ chia cho ông Xanh $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà số tiền 280.574.800 đồng và $\frac{1}{2}$ giá trị đất số tiền 1.800.000.000 đồng. Bà Hồ xác định đất và nhà ở tại số 08 nêu trên là tài sản riêng của bà Hồ, không phải là tài sản chung của vợ chồng nên bà Hồ không đồng ý chia tài sản theo yêu cầu của ông Xanh.

[3.2] Ông Xanh và bà Hồ đều thống nhất thửa đất số 482, tờ bản đồ số 9 có nguồn gốc là do nhận chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Hạnh Hòa vào ngày 27/6/2012, giá chuyển nhượng là 1,2 tỷ đồng, hợp đồng được công chứng tại Phòng Công chứng số 02, tỉnh Đồng Tháp và tài sản gắn liền với đất là căn nhà số 08, đường Âu Cơ, Khóm 1, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp được xây dựng vào năm 2013 có kết cấu khung, sàn bê tông nhưng các đương sự không thống nhất với nhau về nguồn tiền nhận chuyển nhượng đất và xây dựng nhà. Ông Xanh trình bày nguồn tiền mua đất và xây dựng nhà là do ông Xanh và bà Hồ bán căn nhà tại số 42, đường Đinh Hữu Thuật, Khóm 2, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp và số tiền ông Xanh chuyển nhượng đất đổi với các thửa đất là tài sản riêng của ông Xanh ở thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang được 8,6 tỷ đồng đóng góp vào. Lời trình bày của ông Xanh không được bà Hồ thừa nhận, mà cho rằng nguồn tiền mua đất và xây dựng nhà là do bà Hồ vay mượn của bà Lê Thị Chín số tiền 01 tỷ đồng, ông Phạm Văn Lực số tiền 500 triệu đồng, bà Võ Thị Phụng số tiền 600 triệu đồng, ông Xanh không có đóng góp khoản tiền nào vào việc chuyển nhượng đất và xây dựng nhà vì thời gian này ông Xanh và bà Hồ đã ly thân. Thực tế ông Xanh chỉ trình bày, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của ông Xanh là có căn cứ và hợp pháp. Chủ đất cũ là ông Nguyễn Hạnh Hòa xác định khi thỏa thuận chuyển nhượng đất là thỏa thuận với ông Xanh và bà Hồ, số tiền mua đất của ai thì ông Hòa không biết.

[3.3] Tuy nhiên thửa đất số 282 được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của ông Xanh và bà Hồ. Căn cứ vào giấy thỏa thuận ngày 14/10/2013, bà Hồ đã xác định căn nhà tại số 08 là tài sản chung của vợ chồng, bà Hồ thừa nhận toàn bộ nội dung trong giấy thỏa thuận ngày 14/10/2013 là do bà Hồ viết, được sự đồng ý của ông Xanh, tờ thỏa thuận ngày 14/10/2013 xác định vợ chồng “có chung tài sản và số nợ: 1/ tài sản: Nhà và đất tại số: 08, Âu Cơ, Khóm 1, Phường 2, thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp. Diện tích 48m²,...”. Mặc dù giấy thỏa thuận ngày 14/10/2013 không

được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật nhưng đã được sự thống nhất của ông Xanh và bà Hồ, việc ông Xanh cho rằng khi ký vào tờ giấy thỏa thuận này là do mẹ ông Xanh đang bệnh cần tiền để xoay sở, khi ký không có xem kỹ nội dung trong tờ thỏa thuận nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Trong khi đó nội dung tờ thỏa thuận liệt kê chi tiết những tài sản chung và nợ chung, thống nhất vợ chồng có những tài sản chung là nhà đất ở đường Âu Cơ, nhà đất tại số 42, Đình Hữu Thuật, nhà đất ở Tân Thành, Lai Vung, đất ở Thới Lai, Cần Thơ và ký tên vào tờ thỏa thuận nên lời trình bày của ông Xanh không có cơ sở chấp nhận. Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, diện tích 48m² và tài sản gắn liền với đất là căn nhà số 08, đường Âu Cơ nêu trên là tài sản chung của vợ chồng bà Hồ và ông Xanh là có căn cứ. Do ông Xanh và bà Hồ đã thống nhất thỏa thuận bà Hồ chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ theo thỏa thuận và tất cả tài sản theo giấy thỏa thuận ngày 14/10/2013 là của bà Hồ. Lời trình bày này của bà Hồ phù hợp với lời trình bày người làm chứng Đặng Thị Thu Trang, Lê Thị Chín, Võ Thị Phụng, Phạm Văn Lực đều xác định là có cho bà Hồ vay tiền để xây nhà và hiện bà Hồ đã trả hết số nợ cho người làm chứng. Từ căn cứ này Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Xanh yêu cầu bà Hồ chia cho ông Xanh ½ giá trị đất và nhà ở với số tiền là 2.080.574.800 đồng là có căn cứ.

[3.4] Ông Xanh kháng cáo yêu cầu sửa một phần Bản án số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 theo hướng chia đôi tài sản chung là quyền sử dụng đất thửa số 282, tờ bản đồ số 9 và căn nhà trên đất, ông Xanh đồng ý bà Hồ được quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở trên đất, bà Hồ phải trả cho ông Xanh ½ giá trị đất và nhà ở trên đất số tiền là 2.080.574.800 đồng nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên kháng cáo của ông Xanh không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Trung Tú, ông Hồ Xuân Xanh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Khi ly hôn, bà Hồ yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 14/9/2007 giữa ông Hồ Xuân Xanh và ông Nguyễn Trung Tú đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9, diện tích 543,7m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang do bà Đặng Thị Thu Hồ và ông Hồ Xuân Xanh đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, yêu cầu ông Tú hoàn trả cho bà Hồ 50% giá trị thửa đất số 42 với số tiền là 4.469.780.000 đồng. Ông Nguyễn Trung Tú yêu cầu công nhận hiệu lực hợp đồng chuyển nhượng ngày 14/9/2007 giữa ông Xanh và ông Tú, yêu cầu được quản lý, sử dụng thửa đất số 42, không đồng ý hoàn trả 50% giá trị QSDĐ cho bà Hồ. Ông Hồ Xuân Xanh thống nhất yêu cầu của ông Tú.

[4.2] Ông Xanh và bà Hồ đều thống nhất nguồn gốc thửa đất số 42 là của cha mẹ ruột của ông Xanh là ông Dư Văn Đài và bà Hồ Thị Em khai phá trước năm 1975, giấy chứng nhận QSDĐ cấp lần đầu vào ngày 18/11/2005, không có sổ thửa đất và tờ bản đồ, tổng diện tích 16.005,3m² do ông Xanh và bà Hồ đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ. Ngày 30/8/2006, ông Xanh và bà Hồ chuyển nhượng

cho ông Nguyễn Thành Sang diện tích đất 1.516m² và chuyển nhượng cho ông Lê Văn Ty diện tích đất 3.201m²; Nhà nước thu hồi làm đường diện tích đất 363,1m² vào ngày 26/7/2012, diện tích còn lại là 10.652,2m². Đến 08/10/2012, ông Xanh làm thủ tục cấp đổi, tách thành 03 thửa (diện tích giảm 1.946,6m² do sai số đo đạc và hình thể thửa đất thay đổi) là thửa số 40, diện tích 6.876,4m², đã chuyển nhượng cho ông Phan Văn Hiến vào ngày 20/11/2012; thửa số 94, diện tích 1.285,5m², đã chuyển nhượng và thửa số 42, diện tích 543,7m² hiện đang tranh chấp.

[4.3] Ông Xanh và bà Hồ thống nhất đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, đến năm 2004 thì đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Việc ông Xanh cho rằng bà Hồ đứng tên chung trong giấy chứng nhận QSDĐ ngày 18/11/2005 là do biểu mẫu của Nhà nước quy định nếu không thì phải có xác nhận tình trạng hôn nhân là độc thân là không có căn cứ. Bởi lẽ sau khi Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Xanh và bà Hồ cùng đứng tên, ông Xanh cũng không có thắc mắc khiếu nại gì. Sau khi Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSDĐ, ông Xanh và bà Hồ đã ký hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Thành Sang, ông Lê Văn Ty, ông Phan Văn Hiến, hiện còn lại diện tích đất 543,7m² tại thửa số 42 đang tranh chấp. Do quyền sử dụng đất thửa số 42 hình thành trong thời kỳ hôn nhân của ông Xanh và bà Hồ, ông Xanh không chứng minh được thửa đất số 42 là tài sản riêng của ông Xanh nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9, diện tích 543,7m² là tài sản chung của vợ chồng ông Xanh và bà Hồ là có căn cứ. Ông Xanh kháng cáo xác định thửa 42 là tài sản riêng của ông Xanh nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và kháng cáo của ông Xanh cũng không phù hợp như đã nhận định trên nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4.4] Đối với hợp đồng chuyển nhượng ngày 14/9/2007: Các đương sự đều thống nhất ngày 14/9/2007 ông Xanh có thỏa thuận chuyển nhượng đất với ông Lê Văn Ninh thửa số 42, tờ bản đồ số 9, tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với giá chuyển nhượng là 120.000.000 đồng, hợp đồng được ký kết giữa ông Xanh và ông Ninh, không có chữ ký của bà Hồ, hợp đồng không được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật, ông Xanh đã nhận tiền (không chia cho bà Hồ) và đã giao đất cho ông Ninh. Đến ngày 29/11/2017, ông Ninh ký hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ thửa số 42 do ông Xanh và bà Hồ đứng tên QSDĐ cho ông Nguyễn Trung Tú với giá chuyển nhượng là 1,9 tỷ đồng, hợp đồng không được công chứng, chứng thực, ông Ninh đã nhận đủ tiền và đã giao đất cho ông Tú quản lý, sử dụng từ năm 2017 đến nay. Sau đó ông Ninh đề nghị ông Xanh và ông Tú tự ký kết lại hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ đối với thửa số 42 để khi làm thủ tục giấy tờ không còn liên quan đến ông Ninh. Nội dung này được các đương sự thừa nhận.

[4.5] Xét thấy hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 14/9/2007 giữa ông Xanh và ông Ninh; hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 29/11/2017 giữa ông Ninh và ông Tú và hợp đồng chuyển nhượng đất đề ngày 14/9/2007 giữa ông Xanh và ông Tú đều không được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật, đã vi phạm các quy định về giao kết hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ. Thời điểm nhận chuyển nhượng đất thì giấy chứng nhận QSDĐ đã ghi nhận chủ sử dụng đất thửa số 42 là

ông Xanh và bà Hồ, khi thỏa thuận chuyển nhượng đất với ông Ninh, ông Xanh đã giao toàn bộ giấy tờ liên quan cho ông Ninh và khi ông Ninh chuyển nhượng đất lại cho ông Tú, ông Ninh cũng đã giao toàn bộ giấy tờ liên quan cho ông Tú, trong đó có bản chính giấy chứng nhận QSDĐ thửa số 42. Điều này đã chứng minh ông Ninh và ông Tú biết thửa đất số 42 là tài sản chung của ông Xanh và bà Hồ nhưng các đương sự vẫn ký kết hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ nên việc chuyển nhượng đất giữa các đương sự đều không hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Tú và bà Hồ cũng thừa nhận khoảng năm 2018 các đương sự có gặp nhau để thỏa thuận về việc chuyển nhượng đất thửa số 42 nhưng không thỏa thuận được. Mặt khác, thửa đất số 42 là tài sản chung của vợ chồng nhưng ngày 14/9/2007 ông Xanh ký hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông Ninh, khi không có sự đồng ý của bà Hồ là không đúng quy định pháp luật, số tiền chuyển nhượng đất ông Xanh cũng không chia cho bà Hồ nên hợp đồng vô hiệu. Trong vụ án này, từ việc ông Xanh thiếu chung thủy (bút lục số 200), làm cho mối quan hệ hôn nhân giữa ông Xanh và bà Hồ không hạnh phúc dẫn đến việc ly hôn. Mặc dù thửa đất số 42 có nguồn gốc của cha mẹ ông Xanh tặng cho vợ chồng, nhưng trong kỳ hôn nhân ông Xanh thiếu chung thủy dẫn đến ly hôn nên khi xem xét chia tài sản chung có nguồn gốc của cha mẹ ông Xanh cần phải chia cho ông Xanh ít hơn, phải bảo vệ các quyền lợi của phụ nữ sau ly hôn, ông Xanh đồng ý chuyển nhượng đất cho ông Tú. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và quyết định hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 14/9/2007 giữa ông Xanh và ông Ninh có hiệu lực 50% đối với phần tài sản của ông Xanh, đối với 50% tài sản của bà Hồ không có hiệu lực. Do hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông Xanh và ông Ninh vào ngày 14/9/2007 vô hiệu một phần nên các hợp đồng chuyển nhượng đất còn lại cũng vô hiệu một phần.

[4.6] Sau khi nhận thửa đất số 42, ông Tú đã xây dựng công trình, nhà ở có kết cấu khung bê tông cốt thép, móng đá, cột gạch, tường xây gạch, mái tole, song vuông, nền lát gạch ceramic; nhà kho, nhà tiền chế, không thể di dời được. Bà Hồ không yêu cầu được nhận đất mà chỉ yêu cầu người đang quản lý, sử dụng đất là ông Tú hoàn trả 50% giá trị QSDĐ. Nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 14/9/2007 giữa ông Xanh, ông Ninh và ông Tú và chấp nhận một phần yêu cầu của bà Hồ buộc ông Tú có trách nhiệm hoàn trả cho bà Hồ 50% giá trị QSDĐ của thửa đất số 42 với số tiền 4.469.780.000 đồng là phù hợp.

[4.7] Việc ông Tú công nhận hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 14/9/2007 giữa ông Xanh và ông Tú đối với diện tích đất 543,7m², thửa số 42, tờ bản đồ số 9, loại đất cây lâu năm, tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, trở về mốc 1 theo mảnh trích đo địa chính số 448 ngày 03/11/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, do ông Hồ Xuân Xanh và bà Đặng Thị Thu Hồ đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, hiện ông Tú đang quản lý do chưa phù hợp như đã nhận định trên nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Tú là phù hợp.

[4.8] Ông Tú kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu của bà Hồ về việc buộc ông Tú trả 50% giá trị thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9, diện tích 543,7m², tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, ông Xanh kháng cáo yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông Xanh và ông Tú nhưng các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Tú trình bày quá trình sử dụng đất, ông Tú có cải tạo đất làm tăng giá trị nên buộc ông Tú hoàn trả 50% giá trị đất là không hợp lý nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Trong khi đó bà Hồ cho rằng thửa đất số 42 trước đó đã bằng phẳng, nội dung này được ông Xanh thống nhất nên có cơ sở xác định khi ông Tú vào sử dụng đất có cải tạo đất nhưng để xây dựng nhà ở và các công trình, kiến trúc khác trên đất nhằm phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt gia đình và công việc của ông Tú, không làm tăng giá trị đất như người đại diện theo ủy quyền của ông Tú trình bày nên kháng cáo của ông Tú, ông Xanh không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn do chưa phù hợp như đã nhận định trên nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Những ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Xuân Xanh, ông Nguyễn Trung Tú do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[8] Về án phí phúc thẩm: Ông Xanh là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm, ông Tú phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật

[9] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 502 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 33, 38, 43, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Xuân Xanh và ông Nguyễn Trung Tú.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 06/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp).

1. Về chia tài sản chung:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Xuân Xanh yêu cầu bà Đặng Thị Thu Hồ chia tài sản chung là giá trị $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9 do bà Đặng Thị Thu Hồ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1.2. Bà Đặng Thị Thu Hồ được quyền sử dụng đất thửa số 282, tờ bản đồ số 9 và được quyền sở hữu căn nhà tọa lạc tại số 08, đường Âu Cơ, Khóm 1, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (hiện bà Hồ đang quản lý).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đặng Thị Thu Hồ yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng đất đề ngày 14/9/2007 giữa ông Xanh và ông Tú, yêu cầu ông Nguyễn Trung Tú hoàn trả 50% giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9, diện tích 543,7m² theo chứng thư định giá ngày 04/12/2023 của Công ty TNHH Định giá Thịnh Vượng, thành tiền là 4.469.780.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Trung Tú. Công nhận hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 14/9/2007 giữa ông Hồ Xuân Xanh và ông Nguyễn Trung Tú.

3.1. Ông Nguyễn Trung Tú được quyền sử dụng phần đất chuyển nhượng có diện tích 543,7m², thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 9, loại đất cây lâu năm, do ông Hồ Xuân Xanh và bà Đặng Thị Thu Hồ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hiện ông Tú đang quản lý), tọa lạc tại ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang), được thể hiện tại các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, trở về mốc 1 theo mảnh trích đo địa chính số 448 ngày 03/11/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký, điều chỉnh để được cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 42 đã cấp cho ông Hồ Xuân Xanh và bà Đặng Thị Thu Hồ để cấp lại cho ông Nguyễn Trung Tú diện tích đất theo bản án đã tuyên trên.

(Có mảnh trích đo địa chính ngày 03/11/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phú Quốc; Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc và chứng thư định giá ngày 04/12/2023 của Công ty TNHH Định giá Thịnh Vượng kèm theo).

3.2. Ông Nguyễn Trung Tú có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đặng Thị Thu Hồ 50% giá trị QSDĐ thửa số 42, tờ bản đồ số 9, diện tích 543,7m² theo chứng thư định giá ngày 04/12/2023 của Công ty TNHH Định giá Thịnh Vượng, thành tiền là 4.469.780.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1. Ông Hồ Xuân Xanh và bà Đặng Thị Thu Hồ là người cao tuổi theo quy định pháp luật và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Ông Nguyễn Trung Tú phải chịu 112.469.780 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007836 ngày 26/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Đồng Tháp). Ông Tú còn phải nộp tiếp số tiền là 112.169.780 đồng.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

5.1. Ông Hồ Xuân Xanh phải chịu là 4.535.000 đồng, ông Xanh đã nộp đủ và chi xong.

5.2. Bà Đặng Thị Thu Hồ và ông Nguyễn Trung Tú mỗi người chịu 10.323.500 đồng, bà Hồ đã nộp tạm ứng trước số tiền là 20.647.000 đồng, do đó ông Tú có trách nhiệm trả lại cho bà Hồ 10.323.500 đồng.

6. Về án phí phúc thẩm:

6.1. Ông Hồ Xuân Xanh là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

6.2. Ông Nguyễn Trung Tú phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008155 ngày 26/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Đồng Tháp).

7. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Liên Hiệp – Phạm Minh Tùng

Nguyễn Thị Thuý Hằng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tỉnh;
- TAND Khu vực 8;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng GD, TT, KT và THA;
- Lưu: VT, HS (Hạnh)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Liên Hiệp – Phạm Minh Tùng

Nguyễn Thị Thuý Hằng